

NHẬT BẢN VỚI VIỆC TIẾP THU VĂN MINH TRUNG QUỐC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ NHẬT BẢN

Nguyễn Văn Tân

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nvtandhkh@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 19/01/2021; ngày hoàn thành phản biện: 29/3/2021; ngày duyệt đăng: 15/4/2021

TÓM TẮT

Nhật Bản là nước duy nhất ở phương Đông mang trong mình những yếu tố có tính chất đặc trưng của cả phương Đông và phương Tây. Tính chất đặc trưng này được thể hiện qua thể chế chính trị kép vừa mang tính tập trung chuyên chế nhưng đồng thời vừa thể hiện tính phân quyền qua cấu trúc Bakuhan hay là Mạc Phủ - Công quốc thời phong kiến. Trên bình diện kinh tế Nhật Bản cũng tồn tại chế độ trang viên giống với Tây Âu thời trung đại. Sở dĩ Nhật Bản mang trong mình cả hai yếu tố trên là xuất phát từ việc Nhật Bản tiếp thu văn minh Trung Quốc thời nhà Đường. Nhật Bản muốn tạo ra một khuôn mẫu nhà nước quân chủ chuyên chế giống như Trung Quốc nhưng rốt cuộc Nhật Bản lại phát triển theo con đường riêng biệt. Làm rõ quá trình tiếp thu văn minh Trung Quốc trên ba bình diện chính trị, kinh tế và văn hóa để từ đó thấy được hệ quả từ việc tiếp thu trên đối với tiến trình phát triển lịch sử Nhật Bản là nội dung chính mà tác giả của bài báo muốn đề cập đến.

Từ khóa: Nhật Bản, Trung Quốc, văn minh...

Ngay từ thời cổ đại, người Nhật đã nhận thức được sự vĩ đại của nền văn minh Trung Quốc nên đã tiếp thu những tinh hoa của nền văn minh đó nhằm tạo ra một bản sao thu nhỏ theo mô hình Trung Quốc. Điều làm cho chúng ta ngạc nhiên là việc vay mượn các khuôn mẫu chính trị từ những nước tiên tiến diễn ra hầu khắp trên thế giới nhưng riêng đối với người Nhật thì việc cấy ghép khuôn mẫu Trung Quốc được tiến hành một cách có hệ thống và bài bản. Ảnh hưởng lớn nhất trong việc tiếp thu văn minh Trung Quốc được thể hiện rõ nét trên lĩnh vực văn hóa. Năm 552 là năm chính thức đánh dấu đạo Phật được truyền bá vào Nhật Bản (triều đình Yamato) qua một vương quốc ở miền nam Triều Tiên [5, tr.28]. Từ đó trở đi, Phật giáo trở thành “cỗ xe” chuyển tải văn hóa Trung Quốc vào Nhật Bản. Trong khoảng thời gian từ thế kỷ VI đến thế kỷ VIII, có rất nhiều người Nhật sang Trung Quốc học đạo và khi trở về truyền

Nhật Bản với việc tiếp thu văn minh Trung Quốc và tác động của nó đối với tiến trình lịch sử Nhật Bản

bá đạo Phật trên lãnh thổ Nhật Bản cùng với những gì tiếp thu được từ văn minh Trung Quốc. Việc du nhập đạo Phật vào Nhật Bản đã gây nên sự phân hóa trong nội bộ triều đình Yamoto giữa một bên ủng hộ Phật giáo và các tư tưởng mới với một bên phản đối mọi sự cải cách. Cùng với điều đó là sự bất đồng giữa hai dòng họ Soga và Mononobe về cách thức tổ chức nhà nước. Họ Mononobe chủ trương duy trì nhà nước liên hợp giữa các dòng họ với nhà vua. Còn họ Soga chủ trương tập trung toàn bộ quyền lực vào tay nhà vua và thiết lập chế độ trung ương tập quyền. Hệ quả của nó là đã dẫn đến cuộc nội chiến giữa hai dòng họ mạnh nhất lúc bấy giờ là Soga và Mononobe vào năm 587 với thắng lợi thuộc về dòng họ Soga. Những người đứng đầu dòng họ Soga lúc bấy giờ là Tể tướng Soga Umako là người ủng hộ Phật giáo và đã tiến hành những bước đổi mới hết sức quan trọng. Một trong những đổi mới trong giai đoạn từ năm 600 đến năm 614 Nhật Bản đã cử 4 phái đoàn sang Trung Quốc, trong số họ có nhiều người đã ở lại Trung Quốc để học hỏi và sau này trở về Nhật Bản đã trở thành các nhà lãnh đạo đất nước. Có thể khẳng định rằng Nhật Bản là nước có chương trình gửi học sinh du học có tổ chức đầu tiên trên thế giới. Bên cạnh tiếp thu văn hóa Trung Quốc, Nhật Bản cũng chủ trương xây dựng bộ máy nhà nước theo mô hình của Trung Quốc. Theo đó, vào năm 603, Nhật Bản đã xây dựng hệ thống quan chế kiểu Trung Quốc, thay thế trật tự cấp bậc kiểu thị tộc bằng hệ thống phẩm hàm, lúc đầu là 12 phẩm hàm, sau đó lên 26 và duy trì cho đến tận thời hiện đại. Đây là một trong những biện pháp để củng cố chế độ trung ương tập quyền. Cùng với việc bãi bỏ chế độ tập tước, Nhật Bản cũng ban hành bản Hiến pháp 17 điều trong đó yêu cầu các lãnh chúa phải vâng lời triều đình và trung thành với nhà vua. Bản Hiến pháp nêu rõ “nước không có hai vua, dân không có hai chúa, khắp nơi triệu dân lấy vua làm chủ”. Cùng với Soga Umako là Shotoku Taishi – người được đánh giá là “một vĩ nhân đích thực trong lịch sử Nhật Bản” [6, tr.84]. Những chính sách mà Shotoku Taishi thực hiện là nhằm củng cố chế độ trung ương tập quyền với mục tiêu là “thiết lập một nhà nước mạnh được thống nhất dưới quyền phá hệ cha truyền con nối của các tu sĩ” [4, tr.39]. Phỏng theo mô hình Trung Quốc với việc các hoàng đế Trung Quốc nhận là thiên tử (con trời), Shotoku Taishi cũng tự đặt tên cho mình là (tenno) (hoàng đế nhà trời). Tự xưng là hiện thân của trời cho nên Shotoku Taishi đã xác lập những bước đi đầu tiên theo đường hướng riêng. Trong khi ở Trung Quốc, chế độ trung ương tập quyền được xác lập từ thời Tần Thủy Hoàng (221 TCN) và được củng cố qua thời gian với bộ đồ của hệ tư tưởng Nho giáo thì ở Nhật Bản quyền lực thực tế lại nằm trong tay dòng họ Soga. Mặc dù, Soga Umako và Shotoku Taishi thực hiện cải cách theo khuôn mẫu của Trung Quốc nhưng do cản trở của dòng họ Soga nên không đem lại hiệu quả trên bình diện kinh tế và chính trị mà chỉ có ý nghĩa trên bình diện văn hóa.

Do sự lũng đoạn của dòng họ Soga cho nên những tư tưởng của Soga Umako và Shotoku Taishi trong việc tập trung quyền lực vào tay Thiên Hoàng không thực hiện được. Để xóa bỏ sự cản trở đó, vào năm 645 hoàng tử Nakano Oe đã dựa vào họ

Nakatomi Kamatari lật đổ sự thống trị của dòng họ Soga đưa Kotoku lên ngôi Thiên Hoàng, đặt niên hiệu là Taika (nghĩa là cải cách lớn).

Tiếp bước cải cách đang còn dang dở của Soga Umako và Shotoku Taishi, Taika tiến hành cải cách trên bình diện kinh tế cũng theo mô hình của Trung Quốc đời Nhà Đường thông qua việc xóa bỏ chế độ bộ dân, thực hiện chính sách ban điền (chia ruộng) nhằm xác lập quan hệ sản xuất phong kiến ở Nhật Bản. Các bộ dân (chủ yếu làm ruộng) được giải phóng trở thành nông dân tự do. Họ được cấp ruộng cày cấy và trở thành đối tượng bóc lột của giai cấp phong kiến. Mặc dù Nhật Bản áp dụng hệ thống sở hữu ruộng đất theo mô hình Trung Quốc nhưng chỉ được thực hiện ở những khu vực do triều đình Yamato cai trị trực tiếp.

Để hoàn thiện bộ máy nhà nước trung ương tập quyền, Taika chú trọng xây dựng chính quyền tập trung giống như chính quyền nhà Đường ở Trung Quốc, nhưng có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhật Bản. Theo đó, quyền lực tập trung trong tay Thiên Hoàng, kế tiếp là tầng lớp quý tộc có công lao với nhà vua trong việc loại bỏ các thế lực đối lập được nhà vua phong cấp cho các tước vị, ruộng đất và nông dân. Tầng lớp này trở thành giai cấp quý tộc, quan lại mới gắn chặt quyền lợi với Thiên Hoàng và trở thành trụ cột của triều đình.

Như vậy, những cải cách mà Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika tiến hành đều dựa trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa của nền văn minh Trung Quốc thời nhà Đường. Trong đó, Soga Umako là người đặt nền móng cho cuộc cải cách và cũng là người tiếp nhận văn minh Trung Quốc trên bình diện văn hóa tư tưởng. Shotoku Taishi là người củng cố và tiến hành cải cách trên bình diện chính trị, còn Taika là người tiếp tục hoàn thiện cải cách theo mô hình chính quyền trung ương tập quyền của Trung Quốc và thực hiện cải cách trên bình diện kinh tế. Rõ ràng là Soga Umako và Shotoku Taishi là những người những người đạo diễn khúc dạo đầu cho cuộc cải cách và Taika là người tạo ra “một làn sóng thứ hai của cuộc cải cách trên cơ sở mô hình chính quyền tập trung của Trung Quốc” [1, tr.339]. Tuy nhiên, trên thực tế những dấu ấn trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng để lại sâu đậm hơn so với thể chế chính trị và kinh tế. Nó “không những không suy yếu mà trái lại đã tiếp tục phát triển và tạo nên những khuôn mẫu văn hóa cơ bản cho thời sau” [5, tr.37].

Với những gì mà Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika thực hiện trong cuộc cải cách đã tạo ra một bước ngoặt trong lịch sử Nhật Bản, cho phép Nhật Bản chuyển từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến. Để tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, bắt đầu từ thế kỷ VII, nhà nước ban hành nhiều chính sách khai khẩn đất hoang và tuyên bố ruộng đất khai hoang thuộc quyền sở hữu của những người khai khẩn. Chính đây là kẽ hở để nhiều quý tộc phong kiến biến ruộng đất của nhà nước ban cấp thành ruộng đất tư. Hệ quả của nó là đã đưa đến sự ra đời hệ thống trang viên phong kiến trên lãnh thổ Nhật Bản. Các trang viên này không những được miễn thuế

Nhật Bản với việc tiếp thu văn minh Trung Quốc và tác động của nó đối với tiến trình lịch sử Nhật Bản

mà còn có quyền bất khả xâm phạm. Chính quyền phong kiến không có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của các trang viên. Điều đó dẫn đến tình trạng nông dân tự canh và cả những chủ trang viên nhỏ đã tìm cách gửi ruộng đất của mình cho các lãnh chúa lớn để trốn tránh nghĩa vụ tô thuế, lao dịch đối với nhà nước. Ngoài ra, do chế độ binh dịch không đem lại hiệu quả cho nên một mặt nhà nước thực thi chính sách tuyển mộ binh lính nhưng đồng thời một mặt khác lại cho phép các địa phương tổ chức huấn luyện quân sự và thành lập quân đội riêng của mình. Với quy định đó, các lãnh chúa đã thành lập các lực lượng vũ trang để bảo vệ các trang viên cũng như gây thanh thế cho các trang viên của mình, trong đó hạt nhân là các võ sĩ (Samurai). Chính điều này đã đưa đến việc thiết lập một mối quan hệ mới trong các trang viên Nhật Bản thời phong kiến. Đó là mối quan hệ giữa các chủ mới trong các trang viên phong kiến và các võ sĩ. Và đây là cơ sở đưa đến sự ra đời tầng lớp “võ sĩ đạo” với sự tận tâm, tận lực và lòng trung thành tuyệt đối cùng với ý thức trọng danh dự vì lợi ích của các lãnh chúa.

Như vậy, trang viên ở Nhật Bản vừa là đơn vị kinh tế vừa là khu vực hành chính nhưng đồng thời là một căn cứ quân sự của các lãnh chúa. Sự hình thành các trang viên phong kiến ở Nhật Bản đã làm cho sự kiểm soát của chính quyền trung ương đối với các lãnh chúa địa phương ngày càng trở nên lỏng lẻo. Đến đầu thế kỷ XII, chế độ trang viên đã phát triển rộng khắp ra cả nước, có tỉnh có 7 quận thì 6 quận ruộng đất hầu hết thuộc về các trang viên. Bên cạnh sự ra đời hệ thống trang viên là sự hình thành trạng thái phân quyền cát cứ của các lãnh chúa địa phương tồn tại song song với hệ thống lưỡng quyền ở trung ương. Biểu hiện của vấn đề này là ở trung ương tồn tại bên cạnh Thiên Hoàng là thế lực quan lại, quý tộc mới thuộc dòng họ Fujiwara (do Nakatomi có công lao trong việc tiêu diệt thế lực của họ Soga nên được Thiên Hoàng đổi tên thành Fujiwara). Trong khi đó, ở địa phương hình thành nên các thế lực cát cứ của dòng họ Minamoto ở phía đông và phía bắc, dòng họ Taira ở phía tây nam. Đến giữa thế kỷ XII, dòng họ Taira đã trở thành dòng họ có thế lực với hơn 600 trang viên và cạnh tranh với dòng họ Fujiwara. Từ năm 1167, Taira Kiyomori nắm giữ mọi quyền bính trong triều và đẩy họ Fujiwara xuống địa vị thứ yếu. Sự lũng đoạn của họ Taira đã làm cho mâu thuẫn giữa họ Taira và họ Minamoto nảy sinh. Kết quả là đến năm 1185 họ Taira hoàn toàn bị đánh bại. Mọi quyền hành trong triều lại rơi vào tay họ Minamoto. Sau khi lên nắm quyền, dòng họ Minamoto đã lập nên một chính quyền quân sự riêng tại Kamakura ở miền đông Nhật Bản đối lập với triều đình Kyoto (trước đây Taika tiếp thu từ khuôn mẫu chính trị của Trung Quốc là thành lập một kinh đô cố định ở Nara vào năm 710. Về sau dời về Heian cách Nara 30 dặm về phía bắc và đổi tên thành Kyoto). Năm 1192, Yoritomo người đứng đầu chính quyền ở Kamakura được Thiên Hoàng phong danh hiệu Tướng quân. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời của chính quyền Mạc Phủ là chính quyền tồn tại song song với chính quyền của Thiên Hoàng cho đến khi chính quyền Mạc Phủ bị lật đổ vào năm 1868.

Rõ ràng là những cải cách của Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika dựa trên khuôn mẫu của Trung Quốc đời nhà Đường đã đem lại kết quả rất to lớn. Hệ quả của việc tiếp thu đó đã cho phép Nhật Bản phát triển theo một đường hướng riêng khác biệt so với các nước phương Đông cùng thời. Nó đã tạo ra một kiểu hình phát triển hết sức độc đáo trong xã hội Nhật Bản thời phong kiến đó là sự kết hợp giữa thể chế chuyên chế trung ương của Trung Quốc với thể chế phong kiến châu Âu. Tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà thể chế chính trị của Nhật Bản khi thì mang tính chất trung ương tập quyền, khi thì lại phân quyền cát cứ và đặc biệt là trong một thời gian dài gần 700 năm tồn tại hệ thống lưỡng quyền (từ Mạc Phủ Kamakura 1192 đến Mạc Phủ Tokugawa 1868). Trên cơ sở tiếp thu văn minh Trung Quốc thích ứng với hoàn cảnh lịch sử của Nhật Bản mà nó đã tạo ra một tiền lệ để rồi sau đó xã hội Nhật Bản phát triển dựa trên cái tiền lệ mà nó đã vạch định. Không phải ngẫu nhiên mà cứ mỗi lần tiếp thu văn minh của nhân loại (thế kỷ VI và VII tiếp thu văn minh Trung Quốc, thế kỷ XIX tiếp thu văn minh phương Tây) đã tạo ra một sự thay đổi có tính chất nhảy vọt trong lịch sử Nhật Bản. Thế kỷ VII Nhật Bản chuyển từ chế độ nô lệ sang chế độ phong kiến, còn thế kỷ XIX, Nhật Bản chuyển từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản chủ nghĩa. Và đặc biệt cuộc cải cách 1946 – 1951 đã tạo ra một sự phát triển thần kỳ đối với nền kinh tế Nhật Bản. Và đây chính là điều tạo nên sự khác biệt giữa Nhật Bản với các nước trong khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Johnk Fairbank, Edwin O. Reischauer, Abbert M. Craig (1973). *“East Asia: Tradition and transformation”*, Harvard Boston.
- [2]. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1995). *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [3]. R.H.P Mason & J.G. Caiger (2003). *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [4]. Michino Mohishima (1991). *“Tại sao Nhật Bản thành công? Công nghệ phương Tây và tính cách Nhật Bản”*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Edwin. Reischauer (1998). *“Nhật Bản câu chuyện một quốc gia”*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [6]. George Samson (1994). *“Lịch sử Nhật Bản”*, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7]. George Samson (1995). *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8]. Vĩnh Sinh (1991). *Nhật Bản cận đại*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

JAPAN'S ACQUISITION TO CHINESE CIVILIZATION AND ITS IMPACTS ON JAPAN'S HISTORY

Nguyen Van Tan

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: nvtandhkh@yahoo.com.vn

ABSTRACT

Japan is the only country in the Orient bearing both oriental and western characteristics. These characteristics were indicated through the dual political regime that was autocratic centralization and demonstrated the decentralization through the structure of Bakuhan or Mac Phu - feudal duchy. The Japanese economy generally existed a manor similarly with that of Western Europe in the middle age. Japan carried these characteristics thanks to its acquisition of Chinese civilization under Duong's Dynasty. Japan eventually developed its own way instead of becoming a model of autocratic monarchy like China. The author would like to clarify the process of acquisition of Chinese civilization through 3 factors including politics, economy and culture, as the result, the process of developing Japanese history was mentioned mainly in the article.

Keywords: China, Civilization, Japan...



Nguyễn Văn Tận sinh ngày 27/9/1954 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành lịch sử năm 1976 tại Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội; bảo vệ Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử thế giới năm 1988 tại Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Beelarutxia. Hiện nay, ông là giảng viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử thế giới cận hiện đại, Những vấn đề liên quan đến quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Quan hệ Việt Nam với các nước ASEAN, Lịch sử Nhật Bản.